

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 14-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 2// Nguyễn Duy Linh.
Các Hội thẩm quân nhân:
3// Chu Tuấn Anh;
1// Huỳnh Tấn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: 1// Nguyễn Thành Long, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 tham gia phiên tòa: 4/ Phạm Đức Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Hồng H; sinh ngày 09 tháng 12 năm 1992 tại tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; nơi thường trú: Thôn 1, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964; vợ là Lãng Thị L, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Ngày 08/3/2017, bị TAND huyện B, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2017. Ngày 15/11/2018, bị TAND huyện B, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2022; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/11/2011 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/6/2012 bị UBND huyện B ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/10/2015 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2023, bị tạm giam từ ngày 22/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân khu 5; có mặt.

- Bị hại: Tổng Công ty Cổ phần Công trình V. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 3, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Chức vụ, đơn vị công tác: Phó Giám đốc - Chi nhánh Công trình V tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Quốc P; vắng mặt.
2. Bùi Chung T; có mặt.
3. Nguyễn Thị Kim H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/7/2023 Phạm Hồng H đi đến bờ đập hồ chứa nước ở bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông mua ma túy của người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô BKS 93L1-399.72 về nhà, khi đi đến đầu dốc xuống bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, H phát hiện Trạm thu phát sóng DCN0249 của Chi nhánh Công trình V Đắk Nông, Tổng Công ty Cổ phần Công trình V không có người trông coi nên điều khiển xe vào Trạm thu phát sóng tìm tài sản để trộm cắp. Quan sát xung quanh, H thấy trên lỗ cửa trụ điện ở trước Trạm thu phát sóng có 02 chiếc chìa khóa nên lấy xuống tra vào ổ khóa cửa nhà trạm thì mở được. H đi vào bên trong nhà trạm, thấy có 01 bình ắc quy nằm tách ra ở tầng cuối cùng của kệ để ắc quy, H ra xe mô tô, mở cốp xe, lấy 01 cái kéo quay vào bên trong nhà trạm rồi sử dụng cái kéo này cắt dây điện nguồn của bình ắc quy trên. Sau đó H mang bình ắc quy ra ngoài, dùng dây thun buộc cố định lại phía sau yên xe mô tô rồi quay lại khóa cửa nhà trạm. Lúc này thấy anh Nguyễn Quốc P (Công tác viên của Chi nhánh Công trình V Đắk Nông) đến kiểm tra Trạm thu phát sóng nên H điều khiển xe bỏ chạy, khi đi đến ngã ba T thuộc bon Đ, xã Đ thì H bị công an huyện T và quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đắk Nông lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 14/7/2023 có nội dung xác định: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại Trạm thu phát sóng DCN0249 của Chi nhánh Công trình V Đắk Nông ở bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Hiện trường có các hướng tiếp giáp như sau: Hướng Đông tiếp giáp vườn cao su; Hướng Tây tiếp giáp vườn cao su; Hướng Bắc tiếp giáp vườn cao su đến đường liên thôn đi xuống bản T; Hướng Nam tiếp giáp vườn cao su. Trạm thu phát sóng có diện tích là (3x2,5)m, kết cấu tường xây, sàn lát gạch hoa, mái lợp tôn. Tại vị trí được đánh dấu (*) trên sơ đồ hiện trường là vị trí Phạm Hồng H trộm cắp bình ắc quy. Tiến hành mở rộng khám nghiệm hiện trường, tại vị trí được đánh dấu (X) trên sơ đồ hiện trường cách vị trí Phạm Hồng H trộm cắp bình ắc quy khoảng 800m là vị trí Tổ công tác của Công an huyện T và người dân bắt giữ Phạm Hồng H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Đắk Nông, kết luận:

01 bình ắc quy, màu đen, hình hộp chữ nhật, trên bình ghi tên hàng hóa: Ắc quy Lithium, mã hiệu SDA10-4850, thông số kỹ thuật: 48V50Ah, năm sản xuất 2021, xuất xứ Trung Quốc, nhà sản xuất: SHUANG DENG GROUP CO.LTD, trị giá là 5.841.443 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa ông Lê Văn Đ có lời khai: Giữ nguyên những lời khai, quan điểm trước đây có trong hồ sơ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo, chỉ đề nghị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Lời khai của người làm chứng Bùi Chung T tại phiên Tòa: Khoảng 17 giờ 56 phút ngày 13/7/2023, tôi nhận được tin báo từ hệ thống quản lý nhà trạm là có việc mở cửa trạm DCN0249 tại bản T, xã Đ, huyện T bất thường. Do lúc đó tôi đang ở xa nên đã điện báo cho anh Nguyễn Quốc P ở gần đó ra kiểm tra. Sau đó tôi mới biết có đối tượng trộm cắp bình ắc quy và đến Công an xã Đ để xác nhận tài sản bị trộm cắp.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Quốc P và Nguyễn Thị Kim H trong hồ sơ được công khai tại phiên tòa như nội dung Cáo trạng đã nêu ra, phù hợp với lời khai của bị cáo H, của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 04/CT-VKSQSKV53 ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 truy tố bị cáo Phạm Hồng H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Phạm Hồng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá nguyên nhân, điều kiện, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử về hình sự: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Hồng H từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản là 01 bình ắc quy và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 kéo cắt, 01 dây thun, 01 bơm kim tiêm có đặc điểm như Biên bản kiểm tra vật chứng lập vào ngày 26/9/2023 tại Trại tạm giam K35/Quân khu 7.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Phạm Hồng H không có tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Ông Lê Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử về hình sự giải quyết theo quy định pháp luật đối với bị cáo, về dân sự sau khi vụ án xảy ra đã nhận lại được tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo Phạm Hồng H trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo rất ăn năn, hối hận về việc làm sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 53, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bản kết luận định giá tài sản,... Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/7/2023 tại Trạm thu phát sóng DCN0249 của Chi nhánh Công trình V Đắc Nông, Tổng Công ty Cổ phần Công trình V ở bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắc Nông. Phạm Hồng H lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản đã có hành vi lén lút vào Trạm thu phát sóng DCN0249 trộm cắp 01 bình ắc quy là tài sản của Tổng Công ty Cổ phần Công trình V trị giá 5.841.443 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Hồng H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tuy nhiên ngày 15/11/2018, Phạm Hồng H bị TAND huyện B, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 03 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2022. Ngày 13/7/2023 lại phạm tội “Trộm cắp tài sản” với lỗi cố ý. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên trong vụ án này, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Do đó, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo là người còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, chỉ vì muốn có tiền để chi tiêu cá nhân, nên đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Phạm Hồng H là người có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi và hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Ngoài ra bị cáo còn bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Trong vụ án này đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra vào ngày 13/7/2023 tại khu vực bờ đập hồ chứa nước ở bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông giữa bị cáo Phạm Hồng H và một người đàn ông chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra khu vực 2 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng đã chuyển nguồn tin về tội phạm nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đắk Nông để giải quyết theo thẩm quyền.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra bị hại Lê Văn Đ (đại diện theo ủy quyền) đã nhận lại được tài sản là 01 bình ắc quy và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Sau khi vụ án xảy ra, 01 ắc quy, 02 chìa khóa và 01 xe mô tô BKS 93L1-399.72 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đắk Nông tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 25/QĐ-ĐTTHS ngày 22/7/2023 và chủ sở hữu những tài sản trên không có ý kiến gì hay yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Về vật chứng 01 kéo cắt bằng kim loại có cán bọc nhựa màu cam, dài 16,5cm, lưỡi cắt dài 5,5cm, 01 đoạn dây thun bằng cao su, bọc vải dù, màu đỏ vàng, dài 160cm, 01 bơm kim tiêm dài 11,3cm, có đầu bịt màu đỏ dài 2,5cm xét thấy không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy 01 kéo cắt, 01 dây thun, 01 bơm kim tiêm.

[7] Về án phí: Theo quy định khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng H 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 13/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy 01 kéo cắt, 01 dây thun; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106

BLTTTHS tịch thu và tiêu hủy 01 bom kim tiêm.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTTHS, bị cáo Phạm Hồng H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14 tháng 12 năm 2023, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Viện KSQSKV53;
- Viện KSQSQK5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐTHSKV2 các TCSN, BQP;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Phòng THA QK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

2// Nguyễn Duy Linh